**PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Trong hoạt động của nền hành chính, vấn đề xây dựng đội ngũ công chức luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu. Tuyển chọn nhân lực chuyên môn có chất lượng là công việc quan trọng mà mọi tổ chức đều phải chú trọng thực hiện bởi con người là nguồn lực quý giá nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của một tổ chức. Từ phạm vi quốc gia đến từng cơ quan, đơn vị của nhà nước hoặc các tổ chức sản xuất, kinh doanh đều phải xây dựng chiến lược, kế hoạch thu hút người tài về làm việc. Đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước trong quản lý xã hội, đảm bảo thực thi pháp luật và là nhân tố quyết định hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính. Công tác tuyển dụng là bước đầu tiên để tuyển chọn được đội ngũ công chức có chất lượng cao. Tuyển dụng công chức là để giao giữ một chức trách nhất định hay để bổ nhiệm vào một ngạch công chức nào đó, để thi hành nhiệm vụ được Nhà nước trao, do vậy việc tuyển dụng công chức phải cẩn trọng. Bàn về những quy định về tuyển dụng công chức theo pháp luật hiện hành dựa trên các nội dung về: Căn cứ, điều kiện, thẩm quyền tuyển dụng công chức; về thi tuyển công chức; về trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức, về tập sự…Trước yêu cầu phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường,định hướng Xã hội chủ nghĩa trong xu hướng hội nhập quốc tế thì vấn đề cấp bách đặt ra là phải xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức. Việc xây dựng một đội ngũ công chức bao gồm những người có trình độ chuyên môn, có năng lực quản lý và có phẩm chất đạo đức tốt, làm việc nghiêm túc vì trách nhiệm của mình trước công vụ là yêu cầu cấp thiết trước tình hình đổi mới đất nước để xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh. Công tác tuyển dụng là bước đầu tiên để tuyển chọn được đội ngũ công chức có chất lượng cao, nhưng trong thời gian qua do chưa được quan tâm đúng mức nên chúng ta chưa phát hiện, tuyển chọn được những cán bộ, công chức thực sự có đức, có tài. Để khắc phục những tồn tại hiện nay và đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới,vấn đề cấp bách là phải có chiến lược về con người, trong đó việc tuyển dụng thực sự đã trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội. Trong điều kiện cải cách hành chính, hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch và từng bước hiện đại hóa thì vấn đề tuyển dụng và xây dựng đội ngũ công chức càng có ý nghĩa quyết định hơn bao giờ hết mà nó cần được nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn.

* 1. Khái niệm về tuyển dụng công chức
		1. Khái niệm về công chức

Vấn đề công chức luôn là mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia trên thế giới. Quan niệm đúng đắn về công chức là cơ sở cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của nền hành chính. Tùy theo đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội và cấu trúc bộ máy Nhà nước mà mỗi nước có quan niệm khác nhau về công chức. Mỗi quốc gia trên thế giới đều đưa ra những định nghĩa khác nhau về công chức, mỗi khái niệm đều mang một tính lịch sử, nội dung của nó phụ thuộc vào đặc thù và các giai đoạn lịch sử của từng quốc gia. Vì thế rất khó có thể đưa ra một khái niệm về công chức chung cho các quốc gia do tính đặc thù của mỗi quốc gia là không giống nhau.

Ở nước ta, khái niệm công chức cũng đã được quan tâm xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Ngày 20/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh 76/ SL về “Quy chế công chức”, đây được xem là văn bản pháp luật đầu tiên có liên quan trực tiếp đến khái niệm này. Quy chế xác định rõ nghĩa vụ, quyền lợi của công chức, cùng các thể lệ về việc tổ chức, quản trị và sử dụng các ngạch công chức trong toàn quốc, theo đó “những công dân Việt Nam được chính quyền nhân dân tuyển để giữ một chức vụ thường xuyên trong các cơ quan Chính phủ, ở trong hay ở ngoài nước, đều là công chức”.

Thời gian sau đó, chúng ta cũng đã có nhiều văn bản đề cập đến công chức, công vụ và gần đây nhất, trước đòi hỏi của thực tiễn khách quan, ngày 13/11/2008, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật cán bộ, công chức. Theo quy định này, “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”. Theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008 thì chúng ta có thể hiểu công chức là những công dân Việt Nam được tuyển dụng, bổ nhiệm, hoặc giao giữ một nhiệm vụ công cụ thường xuyên trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị,tổ chức chính trị xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân mà không phải là sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng. [8, *tr.119*]

“Công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước” [8, *tr.119*]

Ngay sau khi Luật cán bộ công chức 2008 có hiệu lực, để cụ thể những người nào là công chức, chính phủ đã ban hành Nghị định 06/2010/ NĐ-CP Nghị định của Chính phủ quy định những người là công chức, cụ thể bao gồm những công chức sau:

* Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.
* Công chức trong Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước.
* Công chức trong Bộ, cơ quan Ngang bộ và các tổ chức khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập.
* Công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.
* Công chức trong hệ thống Tòa án nhân dân.
* Công chức trong hệ thống Viên Kiểm sát nhân dân.
* Công chức trong cơ quan của tổ chức chính trị-xã hội
* Công chức trong cơ quan, đơn vị của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.
* Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

*Công chức cấp xã bao gồm các chức danh sau*:

* + Trưởng Công an.
	+ Chỉ huy trưởng Quân sự.
	+ Văn phòng- thống kê.
	+ Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã).
	+ Tài chính – kế toán.
	+ Tư pháp – hộ tịch.
	+ Văn hóa – xã hội.

Từ những phân tích trên có thể thấy được rằng, để đưa ra một khái niệm về công chức đầy đủ bao quát và mang tính khả thi trong thực tiễn không phải một sớm một chiều mà nó còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Cùng với sự phát triển của đất nước và sự hội nhập đòi hỏi pháp luật cần phải có sự thống nhất để có thể đem lại hiệu quả cao về cả mặt lý luận và thực tiễn. Việc quy định như thế nào là công chức được dựa trên các nguyên tắc thi hành công vụ của công chức và những nghĩa vụ mà công chức phải làm. Quy định công chức phải là công dân Việt Nam giúp đảm bảo sự trung thành của công chức đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giúp bộ máy nhà nước có thể quản lý một cách dễ dàng, tránh các vấn đề liên quan đến chính trị, quốc phòng, an ninh.

Những quy định về phương thức để một công dân Việt Nam trở thành công chức như tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc là việc hưởng lương từ quỹ lương nào lại mang mục đích phân biệt rõ ràng giữa công chức với cán bộ hay viên chức. Tuy rằng đó có thể chỉ là những điểm khác biệt nhỏ nhưng lại thể hiện được sự khác biệt của công chức trong cơ quan Nhà nước với đơn đơn vị sự nghiệp công lập.